

Bản án số: 282/2018/HS-ST

Ngày : 31 - 10 – 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải An

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Hoàng Viết Thống

- Ông Bùi Ngọc Thảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thúy Hiền – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Phương Thảo _ Chức vụ: Kiểm sát viên

Ngày 31/10/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 273/2018/HSST ngày 05/10/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số /2018/QĐXXST-HS ngày tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần P;** Tên gọi khác: Không. Sinh năm: 1986; Tại tỉnh: Đắk Lắk. Nơi ĐKHHTT: Số xx đường C, phường L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Chỗ ở trước khi bị bắt: Khố xx, thị trấn K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 12/12. Tiền án; Tiền sự: không. Con ông: Trần C, sinh năm: 1956; Con bà: Ngô Thị L, sinh năm: 1961. Bị cáo có vợ là: Nguyễn Hoàng Minh D - sinh năm: 1986; có 01 con sinh năm: 2013.

Về nhân thân: Ngày 18/4/2014 bị Tòa án nhân dân huyện K, xử phạt 02 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy, tại bản án số: 17/2014/HSST. Ngày 10/10/2015, bị cáo chấp hành xong bản án và được xóa án tích.

Bị bắt và tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk từ ngày 20/6/2018 cho đến nay _ Có mặt tại phiên tòa.

Người chứng kiến: Nguyễn Tuấn H – sinh năm: 1995 (Vắng mặt)

Trú tại: Số xxx đường C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần P là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy, loại heroine. Khoảng 10h30' ngày 20/6/2018, P đi bộ đến nhà đối tượng tên H ở khu vực đường Y, phường L, thành phố B (không rõ địa chỉ nhà) mua ma túy để sử dụng. Khi P đến trước căn nhà có cổng sắt màu bạc được che kín rào bằng khung sắt. Tại đây, P thấy cửa khóa, có người bên trong nhưng không nhìn thấy rõ người, P nói vọng vào trong “lấy cái hai trăm”, P đưa 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) qua khe cửa cổng sắt cho người này và người này đưa qua khe cửa cho P một gói nylon bên trong chứa chất bột màu trắng. P cất gói ma túy vào túi quần phía trước bên phải đang mặc rồi đi tìm chỗ sử dụng. Khi P đi được một đoạn thì bị Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Đắk Lắk phát hiện, bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ tại túi quần phía trước bên phải đang mặc một gói nylon chứa chất bột màu trắng. P khai nhận là ma túy loại heroine mua về để sử dụng cho bản thân và được niêm phong theo quy định pháp luật.

Tại bản kết luận giám định số: 576/GĐMT-PC54 ngày 25/6/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Chất bột màu trắng đựng trong một gói nylon không màu được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1374 gam, loại heroine. Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,1075 gam, được niêm phong.

Tại Bản cáo trạng số 280/KSĐT-HS ngày 03/10/2018, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Buôn Ma Thuột đã truy tố bị cáo Trần P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và Bản cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát đã công bố.

Quá trình tranh luận, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố. Đồng thời đề nghị HĐXX:

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần P mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Các biện pháp tư pháp: Đề nghị Tịch thu, tiêu hủy: 0,1075 gam Heroin còn lại sau giám định trong gói niêm phong số: 576/GĐMT-PC54 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo không bào chữa và tham gia tranh luận gì. Chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo không có ý kiến và khiếu nại về hành vi tố tụng của Cơ quan và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi của bị cáo, xét thấy: khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 29/6/2018, tại khu vực đường Y, phường L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Trần P có hành vi cất giữ trong túi quần phía trước bên phải đang mặc 01 gói nylon chứa chất ma túy loại Heroin có tổng khối lượng 0,1374 gam, mục đích để sử dụng là phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

*** Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:**

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a)

c) c) Heroine, cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.

...”

[3] Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Đồng thời, hành vi của bị cáo còn là một trong những nguyên nhân gây nên các căn bệnh xã hội, các loại tội phạm khác và gây ảnh hưởng đến trật tự trị an xã hội. Bị cáo nhận thức được mọi hành vi sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển, chiếm đoạt, sử dụng chất ma túy đều bị pháp luật nghiêm trị. Song xuất phát từ ý thức coi thường pháp luật, bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Đồng thời bị cáo là người có nhân thân xấu do đó cần thiết phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định thì mới đảm bảo phát huy tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, sau khi phạm tội tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo từng có thời gian phục vụ trong quân đội và có ông nội được tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhất và huân chương kháng chiến hạng nhất, hạng nhì trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước

[4] Trong vụ án này còn có đối tượng bán ma túy cho P chưa xác minh được nhân thân lai lịch nên Cơ quan điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột tách ra là phù hợp.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với 0,1075 gam Heroin còn lại sau giám định được niêm phong tại gói số 576/GĐMT – PC 54 ngày 25/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk là tang vật của vụ án cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: bị cáo Trần P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt Trần P 02 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, ngày 20/6/2018.

* Các biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 0,1075 gam Heroin còn lại sau giám định được niêm phong tại gói số 576/GĐMT – PC 54 ngày 25/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk.

Hiện vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột. Đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/10/2018 giữa Công an Tp. Buôn Ma Thuột với Chi cục Thi hành án dân sự Tp.Buôn Ma Thuột.

* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần P phải nộp 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm .

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :

- VKSND TP.BMT; VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Vụ Giám đốc kiểm tra I;
- Công an TP.BMT;
- CCTHA DSTP.BMT, THA phạt tù;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hải An